TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 29/6/2020
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Minh Nam.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Đình Chế.
2. Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-DS, ngày 07/01/2020 về việc " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-DS, ngày 15/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐA.

Địa chỉ trụ sở: Số 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chị Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang Th – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Số 304 T, phường Đ, thành phố BN, Bắc Ninh.

Ông Phạm Quang Th ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh H– Nhân viên Ngân hàng TMCP ĐA – Chi nhánh Bắc Ninh (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: thôn N, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày tại phiên tòa thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau.

Ngày 12/01/2017 Nhân hàng TMCP ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cấp hạn mức tín dụng cho bà Nguyễn Thị H với nội dung cụ thể như sau.

- Số tiền vay là 30.000.000 đồng; Thời hạn vay là 18 tháng kể từ ngày 12/01/2017 đến ngày 12/7/2018; Lãi suất 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); Lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: Kinh doanh phát triển kinh tế gia đình; Khoản vay không có tài sản bảo đảm (vay tín chấp thông qua chi hội phụ nữ).

Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng bà H đã trả cho Ngân hàng được 26.298.948 đồng tiền gốc và 4.421.052 đồng tiền lãi nhưng sau đó không trả nữa. Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà H sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2010 là 4.980.000 đồng.

Bà H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày và xác nhận thông quan Hội phụ nữ có vay của Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng như trình bầy của Ngân hàng là đúng. Sau khi vay vốn của Ngân hàng đã trả cho Ngân hàng được 26.298.948 đồng tiền gốc và 4.421.052 đồng tiền lãi nhưng sau đó do gặp khó khăn về kinh tế nên không trả nữa. Nay ngân hàng khởi kiện tại Tòa án yêu cầu bà phải trả Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ bà sẽ thu xếp trả cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất.

Tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP ĐA vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án chỉ buộc một mình bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2020 là 4.980.000 đồng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đã được triệp tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật, không có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX.

Căn cứ Điều 26, 35 BLTTDS.

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470, 688 BLDS năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiến gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2020 là 4.980.000 đồng.

Về án phí : Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 12/01/2017 Ngân hàng TMCP ĐA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị H với nội dung như sau.

- Số tiền vay là 30.000.000 đồng; Thời hạn vay là 18 tháng kể từ ngày 12/01/2017 đến ngày 12/7/2018; Lãi suất 10%/năm (tính theo phương pháp lãi gộp); Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: Kinh doanh phát triển kinh tế gia đình; Khoản vay không có tài sản bảo đảm (vay tín chấp thông qua chi hội phụ nữ).

Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị H số tiền 30.000.000 đồng.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng bà H đã trả cho Ngân hàng được 26.298.948 đồng tiền gốc và 4.421.052 đồng tiền lãi nhưng sau đó không trả nữa. Ngân hàng đã chuyển khoản vay của bà H sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2020 là 4.980.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H là hợp pháp, khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Việc bà Nguyễn Thị H không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP ĐA yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2020 là 4.980.000 đồng HĐXX nhận thấy yêu cầu này của phía Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 466 BLDS năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần được chấp nhận để buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2020 là 4.980.000 đồng (theo sao kê tính đến ngày 29/6/2020).

Kể từ ngày 30/6/2020 bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, phía bị đơn có lỗi nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 91, 147, 235 , 239, 254, 262, 264 BLTTDS.

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470, 688 BLDS năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ĐA.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP ĐA số tiền gốc còn nợ và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tính đến ngày 29/6/2020 là 4.980.000 đồng (bốn triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng). (theo sao kê tính đến ngày 29/6/2020).

Kể từ ngày 30/6/2020 bà Nguyễn Thị H tiếp tục phải chịu các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP ĐA 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: AA/2018/0001317, ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh.*
-*VKSND Huyện Yên Phong;*
- *THADS Huyện Yên Phong;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Minh Nam